TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Xuân N và anh Nguyễn Thanh N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 22/01/2016 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Xuân N có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 02/01/2017. Anh Nguyễn Thanh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03/4/2018.

Anh Nguyễn Thanh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình + án phí cấp dưỡng do hòa giải thành được giảm 50% là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Xuân N đồng ý nộp. Số tiền án phí chị N phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014643 ngày 5/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Án phí hôn nhân và gia đình + cấp dưỡng chị N đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long